

NGUYỄN KHÁNH BẬT (chủ biên). **Sự tương đồng và khác biệt về quan điểm cách mạng Việt Nam giữa Hồ Chí Minh với Quốc tế Cộng sản và Đảng Cộng sản Đông Dương những năm 1930-1941**. H.: Chính trị quốc gia, 2010, 198 tr., Vb 48392.

Sau nhiều năm bôn ba tìm đường cứu nước, Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh đã đến với chủ nghĩa Marx-Lenin, tìm thấy ánh sáng cho dân tộc Việt Nam đang chìm đắm trong đêm dài nô lệ. Và từ đó, cách mạng Việt Nam trở thành một bộ phận gắn bó khăng khít với phong trào cách mạng thế giới, Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập và trở thành một chi bộ trực thuộc Quốc tế Cộng sản.

Dưới sự chỉ đạo và giúp đỡ của Quốc tế Cộng sản, sự lãnh đạo tài tình của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Đông Dương, cách mạng nước ta đã chấm dứt tình trạng bế tắc về đường lối, phân tán về lực lượng, đoàn kết nhân dân đấu tranh giải phóng dân tộc. Song, dưới sự tác động của các nhân tố khách quan và chủ quan, trong những năm 1930-1941, quan điểm về cách mạng Việt Nam giữa Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Đông Dương và Quốc tế Cộng sản có nhiều điểm tương đồng (mang tính chiến lược, lâu dài, nhất quán của cách mạng nước ta) và một số điểm khác biệt (những vấn đề mang tính sách lược, tạm thời).

3 chương cuốn sách đi sâu phân tích cơ sở và nội dung của những điểm tương đồng (chương I) và khác biệt (chương II) về quan điểm cách mạng Việt Nam giữa

Hồ Chí Minh, Quốc tế Cộng sản và Đảng Cộng sản Đông Dương trong những năm 1930-1941, từ đó đã chứng minh tính đúng đắn của luận điểm *chân lý là cụ thể, cách mạng là sáng tạo* và khẳng định tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng Việt Nam là sự sáng tạo, phù hợp với thực tiễn nước ta (chương III).

KHÁNH CHI

TẠ NGỌC TẤN. **Một số vấn đề về biến đổi cơ cấu xã hội Việt Nam hiện nay**. H.: Chính trị quốc gia, 2010, 406 tr., Vb 48302.

Quá trình CNH, HĐH đất nước và hội nhập kinh tế quốc tế, thực hiện kinh tế thị trường định hướng XHCN đã và đang làm cho cơ cấu xã hội ở nước ta biến đổi sâu sắc, đặc biệt là cơ cấu xã hội - giai cấp, cơ cấu xã hội - dân tộc, cơ cấu xã hội - nghề nghiệp, cơ cấu xã hội - tôn giáo...

Đánh giá đúng được thực trạng, hoàn cảnh cũng như bản chất của những biến đổi cơ cấu xã hội trong mối quan hệ qua lại với các lĩnh vực đời sống xã hội; đưa ra những dự báo tin cậy về xu hướng biến đổi của cơ cấu xã hội, những biểu hiện cụ thể cũng như các khả năng tác động của nó đến sự phát triển kinh tế-xã hội là những nội dung chính được đề cập trong 4 phần của cuốn sách.

Phần 1, *Một số vấn đề lý luận khi nghiên cứu biến đổi cơ cấu xã hội*.

Phần 2, *Những tác động của biến đổi cơ cấu xã hội đến sự phát triển kinh tế-xã hội trong những năm đổi mới*.

Phần 3, *Xu hướng biến đổi cơ cấu xã hội Việt Nam và những dự báo trong thời gian tới.*

Phần 4, *Biến đổi cơ cấu xã hội ở một số quốc gia.*

HOÀI PHÚC

PHẠM THỊ THANH BÌNH (chủ biên). **Phát triển dịch vụ hậu cần (logistics) trong tiến trình hình thành cộng đồng kinh tế ASEAN.** H.: Khoa học xã hội, 2009, 250 tr., Vb 48148.

Hậu cần được hiểu là mạng lưới các hoạt động tác động qua lại, tương tác với nhau ở cả cấp độ quốc gia và quốc tế nhằm chuyển đổi và di dời các nguồn lực kinh tế từ nơi các nguồn lực đó được khai thác hoặc tập trung tới nơi cần thiết cho quá trình sản xuất, tiêu dùng hàng hóa hoặc dịch vụ đó. Mạng lưới này bao gồm các mối liên kết giao thông vận tải, thông tin viễn thông đa phương diện (dưới nhiều hình thức khác nhau), các nút trạm giao thông liên quan đến sự chuyển giao, dự trữ, các loại giấy phép bàn giao thanh toán, quá trình đóng gói và phân phối sản phẩm.

Cuốn sách phân tích thực trạng phát triển một số dịch vụ hậu cần chủ yếu phục vụ thương mại nội địa và xuất nhập khẩu trong khu vực ASEAN, bao gồm tình hình tăng trưởng chung của dịch vụ hậu cần, các dịch vụ khác hỗ trợ cho sự phát triển của dịch vụ này như giao thông vận tải, công nghệ thông tin viễn thông, kho bãi để bảo quản và dự trữ hàng hóa. Bên cạnh đó, các tác giả cũng làm rõ những nhân tố khách quan và chủ quan thúc đẩy sự cần thiết phải hội nhập, các bước hợp tác để hội nhập nhanh lĩnh vực dịch vụ hậu cần của ASEAN, lộ trình và các giải pháp phát triển dịch vụ hậu cần trong ASEAN. Trên cơ sở đó, các tác giả đưa ra một số

kiến nghị nhằm phát triển dịch vụ hậu cần ở Việt Nam trong thời gian tới.

TRUNG HẬU

BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG. **Chiến lược biển Việt Nam: từ quan điểm đến thực tiễn.** H.: Chính trị Quốc gia, 2010, 379 tr., Vb 48122.

Thế kỷ XXI là “thế kỷ của đại dương”, khai thác biển đã trở thành vấn đề quan trọng mang tính chiến lược của hầu hết các quốc gia trên thế giới, kể cả các quốc gia có biển và các quốc gia không có biển, bởi không chỉ do nguồn tài nguyên trên đất liền ngày càng cạn kiệt mà còn do sự bùng nổ dân số. Chính vì vậy, việc đẩy mạnh nghiên cứu khoa học công nghệ về biển đang là xu thế tất yếu của các quốc gia có biển để tìm kiếm và bảo đảm các nhu cầu về nguyên, nhiên liệu, năng lượng, thực phẩm và không gian sinh tồn trong những năm tới.

Việt Nam cũng vậy. Chúng ta nằm ở bờ Tây của biển Đông – biển lớn và quan trọng của khu vực và thế giới. Từ xa xưa, biển luôn gắn bó chặt chẽ với mọi hoạt động sản xuất, đời sống của dân tộc ta. Bước vào thế kỷ XXI, Việt Nam đang hướng mạnh về biển để tăng cường tiềm lực đất nước.

Nội dung cuốn sách là kết quả nghiên cứu có giá trị khoa học xem xét từ bình diện lý luận đến thực tiễn phát triển kinh tế biển và bảo vệ chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam.

Sách gồm 3 phần. Phần một: Tiềm năng biển, đảo Việt Nam. Phần hai: Thực tiễn phát triển kinh tế biển và bảo vệ chủ quyền biển, đảo ở nước ta. Phần ba: Phụ lục.

HÒA AN